

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Phần I

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Môi trường pháp lý

Giai đoạn 2016-2020, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách,... để phát triển ứng dụng CNTT, Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh như:

- Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương, phiên bản 1.0;
- Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 về việc ban hành mã định danh cho các cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hải Dương;
- Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về ban hành Quy chế tổ chức hội nghị trên hệ thống truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương;
- Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống Một cửa điện tử liên thông và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương;
- Kế hoạch số 396a/KH-UBND ngày 08/3/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2016;
- Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 01/4/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 3438/KH-UBND ngày 29/12/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2017;

- Kế hoạch số 2308/KH-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ứng phó sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Kế hoạch số 2929/KH-UBND ngày 29/9/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2018.

- Kế hoạch số 3602/KH-UBND ngày 16/10/2018 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2019;

- Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 11/6/2018 về triển khai đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Kế hoạch số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 4232/KH-UBND ngày 21/11/2019 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2020.

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Hạ tầng kỹ thuật

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018. Đây là căn cứ quan trọng đảm bảo sự kết nối, liên thông chia sẻ, tích hợp dữ liệu,... giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh với nhau và các cơ quan Trung ương. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tiến hành các bước theo quy định về đầu tư để tiến hành cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0 theo Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 32/12/2019 của Bộ

Thông tin và Truyền thông về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) kết nối các phòng ban, đơn vị; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%.

Trung tâm dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông đã được đầu tư nâng cấp với 50 máy chủ. Trong các cơ quan hành chính nhà nước hiện có 111 máy chủ, tập trung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh và phân bố đều tại các cơ quan, trung bình mỗi đơn vị có từ 1 đến 2 máy chủ và khoảng 4000 máy trạm. Hiện nay, triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quyết định chủ trương đầu tư Chương trình Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát và xác định các hạng mục đầu tư cho các lĩnh vực ưu tiên triển khai trong giai đoạn 2020-2022; đồng thời, tập trung triển khai xây dựng 03 nhiệm vụ có tính chất nền tảng trong năm 2020 gồm: Xây dựng Hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu, xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) của tỉnh.

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được hình thành, kết nối cáp quang đến tất cả các Sở, Ban, Ngành và các huyện, thị xã, thành phố, phục vụ cho Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến huyện và kết nối với Trung ương. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng phương án thuê đường truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư triển khai, nâng cấp với 33 điểm cầu. Trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở Thông tin và Truyền thông đã bảo đảm hạ tầng thông tin liên lạc, sẵn sàng triển khai hệ thống hội nghị truyền hình để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành qua mạng của lãnh đạo tỉnh, các ngành và địa phương. Đồng thời, xây dựng và đưa vào sử dụng thành công ứng dụng “Bản đồ thông tin dịch tễ Covid-19”, đây là ứng dụng được xây dựng trên bản đồ số GIS, đáp ứng và tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

3. Các hệ thống nền tảng

Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh - LGSP là hệ thống nền tảng lõi trong Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương. Nền tảng LGSP (giai đoạn 1) đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2019 đã tạo tính kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tạo sự đồng bộ và thống nhất trong việc tổ chức, liên thông tác nghiệp nghiệp vụ giữa các đơn vị. Hiện tại, nền tảng LGSP đã kết nối thành công với Nền tảng kết nối, liên thông các hệ thống thông tin quốc gia (NGSP) của Bộ TTTT, bao gồm các danh mục dùng chung như: Danh mục địa giới hành chính, danh mục dân tộc, danh mục chức danh... nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ và liên tục trong việc chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của tỉnh Hải Dương với các hệ thống thông tin quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác. Hệ thống cũng đã bước đầu tích hợp Cổng dịch vụ công

trực tuyến của tỉnh với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký kinh doanh. Đến nay, công dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có thể tra cứu và theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Hiện nay, đang tiếp tục triển khai xây dựng LGSP (giai đoạn 2) và triển khai việc tích hợp phần mềm quản lý lý lịch tư pháp, phần mềm quản lý hộ tịch,...

4. Phát triển dữ liệu

Một số cơ quan, đơn vị đã tập trung đầu tư, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn tỉnh, cụ thể:

- Ngành Tài chính: Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), hệ thống quản lý ngân sách, hệ thống cấp mã số quan hệ ngân sách và mã số dự án đầu tư, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công;

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: Cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành giáo dục, Hệ thống mạng xã hội học tập trực tuyến, Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh đầu cấp;

- Ngành Y tế: Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý bảo hiểm, phần mềm quản lý y tế cơ sở;

- Ngành Tài nguyên và Môi trường: Hệ thống thông tin đất đai, hệ thống quan trắc môi trường tự động;

- Ngành Giao thông Vận tải: Hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy phép lái xe; hệ thống quản lý xe buýt thông minh; hệ thống quản lý bảo trì, quản lý hành lang an toàn đường bộ;

- Ngành Tư pháp: Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch; lý lịch tư pháp; Ngành Lao động, Thương binh và Xã Hội: Hệ thống quản lý đối tượng người có công và chế độ chính sách;

- Ngành Kế hoạch và Đầu tư: Hệ thống quản lý ngân sách,...

- Ngành Nội vụ: Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh;

- Các ngành, địa phương khác cũng đã đang khai thác, sử dụng các hệ thống phần mềm như: phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản,...

Ngoài các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành nêu trên, các phần mềm như: tài chính - kế toán, quản lý tài sản, quản lý đề tài khoa học, quản lý giấy phép lái xe, giải quyết khiếu nại, tố cáo... cũng đang được ứng dụng rộng rãi tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh, phát huy hiệu quả trong hoạt động quản lý và điều hành.

5. Các ứng dụng, dịch vụ

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

Cổng thông tin điện tử của tỉnh và 52 trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm đảm bảo cung cấp, khai thác và tìm kiếm thông tin. Đã nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh và một số trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị từ sharepoint 2013 lên sharepoint 2016.

Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã được triển khai đồng bộ đến cấp xã, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị trên địa bàn tỉnh; đã được triển khai ứng dụng chữ ký số trên phần mềm và đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan nhà nước. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện cấp gần 8.000 tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Về ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước: Đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai cấp được khoảng 2.600 chữ ký số cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Hệ thống “Một cửa điện tử” và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương đã được đưa vào sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh; giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đang tích hợp 1.573 dịch vụ công mức độ 3 và 343 dịch vụ công mức độ 4. Đồng thời, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã được kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và tích hợp các dịch vụ công theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ. Hiện nay đang phối hợp tích hợp Trung tâm chứng thực điện tử Quốc gia thực hiện việc kết nối với “Hệ thống xác thực điện tử Quốc gia” và Cục Tin học hóa thực hiện việc kết nối với Cổng hỗ trợ thanh toán Quốc gia (PayGov).

6. Nguồn nhân lực

Trong các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh có 74 cán bộ CNTT, phân bố tập trung chủ yếu tại Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tại UBND các huyện, thị xã, thành phố, hầu hết bố trí cán bộ văn phòng làm kiêm nhiệm CNTT.

100% cơ quan ngành dọc có cán bộ CNTT phục vụ công tác chuyên ngành. Hầu hết các cơ quan đoàn thể không có cán bộ chuyên trách về CNTT.

Trong các cơ quan Đảng bố trí Phòng Cơ yếu-Công nghệ thông tin, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy với 05 cán bộ chuyên trách về CNTT đảm bảo vận hành hệ thống ứng dụng CNTT trong khối các cơ quan Đảng, Văn phòng huyện ủy, thành ủy mỗi đơn vị bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT làm công tác quản trị mạng.

Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức được 09 lớp đào tạo thi sát hạch, cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 270 cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. An toàn thông tin

Ngày 29/9/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2979/QĐ-UBND về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Hải Dương (gọi tắt là: Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng). Trong đó, đồng chí Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Đội trưởng; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đại diện bộ phận kỹ thuật của một số doanh nghiệp trên địa bàn là thành viên. Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng đã ban hành Quyết định số 1236/QĐ-STTTT ngày 29/12/2017 về việc ban hành quy chế hoạt động của đội ứng cứu an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, ngày 21/11/2018, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 4310/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương; Trong đó: Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng Ban, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng Ban, đồng chí Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Ủy viên thường trực kiêm Thư ký và một số Giám đốc các Sở, Ngành và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, trực tiếp chủ trì tổ chức, triển khai các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn, trong đó có nhiệm vụ về bảo đảm an toàn thông tin mạng (đầu mối về an toàn thông tin được giao cho Phòng Công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông).

Triển khai Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2308/KH-UBND ngày 08/8/2017 ứng phó sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương với một số nội dung chính như sau: Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng; Đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng (02 cuộc đánh giá/năm); Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể; Triển khai diễn tập, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố (1-2 cuộc diễn tập/năm).

Trong thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản hướng dẫn các các Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai, thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin như: Công văn số 491/STTTT-CNTT ngày 15/5/2017 về việc theo dõi, ngăn chặn kết nối máy chủ điều khiển mã độc WannaCry; Công văn số 567/STTTT-CNTT ngày 31/5/2017 về việc cảnh báo lỗ hổng nghiêm trọng trong một số Chip Intel và dòng máy tính HP; Công văn số 650/STTTT-CNTT ngày 10/7/2017 về việc cảnh báo mã nguồn một số hệ điều hành Windows bị rò rỉ; Công văn số 651/STTTT-CNTT ngày 10/7/2017 về việc cảnh báo biến thể mới của mã độc tống tiền Ransomware (mã độc Petya); Công văn số 687/STTTT-CNTT ngày 20/7/2017 về việc cảnh báo lỗ hổng nghiêm trọng trong tiện ích tìm kiếm trên hệ điều hành

Windows (Windows Search); Công văn số 836/STTTT-CNTT ngày 19/9/2017 về việc cảnh báo lỗ hổng nghiêm trọng trong các thiết bị sử dụng kết nối Bluetooth; Công văn số 839/STTTT-CNTT ngày 19/9/2017 về việc giám sát, ngăn chặn hệ thống máy chủ điều khiển mã độc tấn công có chủ đích ATP; Công văn số 369/STTTT-CNTT ngày 16/4/2020 về việc khắc phục tồn tại sơ hở trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng; Công văn số 491/STTTT-CNTT ngày 22/5/2020 về việc kiểm tra, khắc phục lỗ hổng bảo mật trên các Trang/Cổng thông tin điện tử.

Hiện nay, toàn tỉnh Hải Dương đã triển khai Hệ thống phòng chống mã độc quản lý tập trung (Bkav Endpoint AI) từ tháng 12/2018. Hệ thống này có khả năng bảo vệ an toàn tối đa cho từng máy tính cũng như trên toàn hệ thống mạng trước những nguy cơ về virus, trojan, rootkit, spyware, adware...; đồng thời tích hợp chức năng thống kê, báo cáo giúp quản trị mạng sẽ luôn nắm được thông tin tổng quan cũng như chi tiết mới nhất về tình hình virus máy tính trong toàn hệ thống nhằm đưa ra các phương án xử lý chính xác và kịp thời, ngăn chặn tối đa các nguy cơ có thể ảnh hưởng tới hệ thống. Ngoài ra, hệ thống đã được kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia nhằm tổng hợp báo cáo tình trạng mã độc trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước đã được quan tâm và triển khai tại các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, CCHC. 100% cơ quan Nhà nước từ cấp xã trở lên đã kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành và kết nối vào trực liên thông văn bản Quốc gia. 100% đơn vị sở, ban, ngành và UBND cấp tỉnh, huyện đã có Cổng thông tin điện tử, ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; triển khai hệ thống một cửa, rút ngắn thời gian xử lý Nhà nước, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước đã được nâng cấp xây dựng đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ. Đã hoàn thành kết nối Internet, mạng LAN đến 100% đơn vị cấp tỉnh, huyện và cơ bản đáp ứng nhu cầu trao đổi dữ liệu, khai thác các ứng dụng và dịch vụ dùng chung.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT và Chính quyền điện tử cho các cán bộ lãnh đạo CNTT, cán bộ chuyên trách và cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước hằng năm được quan tâm tổ chức triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin.

2. Tồn tại, hạn chế

- Vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin còn chưa được chú trọng, chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn an ninh thông tin. Chưa có giải pháp hữu hiệu để kết nối liên thông cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan đảng với cơ quan khối nhà nước.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

- Cơ sở hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh còn nhiều hạn chế; nhân sự phục vụ việc quản lý, vận hành hệ thống còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chưa có nhiều kỹ năng ứng phó, xử lý các tình huống đột xuất mất an toàn, an ninh thông tin, gây nguy cơ và rủi ro cao đối với sự an toàn của các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu dung chung.

- Chỉ số đánh giá về mức độ Chính quyền điện tử đối với UBND cấp huyện và cấp xã còn thấp.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi nhận văn bản điện tử ký số theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn ít.

3. Nguyên nhân

- Việc đầu tư cho các ứng dụng CNTT triển khai còn rời rạc; thông tin, dữ liệu còn trùng lặp, không đồng nhất do triển khai ứng dụng qua nhiều giai đoạn.

- Nguồn kinh phí triển khai các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT hàng năm còn hạn chế. Kinh phí chi trả thường xuyên hàng năm để duy trì hoạt động của các hệ thống CNTT chưa cân đối được để đưa vào ngân sách nhà nước.

- Nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu dẫn đến việc tham mưu và thực hiện triển khai các ứng dụng CNTT hiệu quả chưa cao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương luôn quan tâm, bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

(Chi tiết các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước và an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020 theo Phụ lục 1)

Phần II

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương, phiên bản 1.0;

- Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên cơ sở ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, tạo bước đột phá trong thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp;

- Cung cấp các dịch vụ công chất lượng và kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi để thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các sở ban ngành UBND cấp huyện, cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,...; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tối thiểu 70% các sở, ban, ngành có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp; triển khai xây dựng Trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng SOC.

- Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo môi trường pháp lý như: Ban hành cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương; Kiến trúc đô thị thông minh ICT theo hướng dẫn của Bộ; Quy định về liên thông, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hệ thống thông tin Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương; Chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương,...

- Ban hành các quy định, quy chế trong việc ứng dụng CNTT đảm bảo các quy trình tác nghiệp được thực hiện hiệu quả, hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tại địa phương.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh. Xây dựng, kết nối đồng bộ và thống nhất trung tâm dữ liệu của tỉnh với hệ thống trung tâm dữ liệu của vùng, quốc gia; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Tập trung triển khai xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các hệ thống thông tin của Trung ương qua nền tảng liên thông quốc gia (NGSP).

- Tổ chức tiếp nhận, khai thác, cập nhật dữ liệu và liên thông đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ, ngành Trung ương triển khai chuyên giao trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

- Ưu tiên tập trung triển khai đối với một số lĩnh vực như: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, xây dựng,...

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến,...) nhằm đảm bảo tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống một cửa điện tử liên thông và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Nghiên cứu, triển khai giải pháp ký số trên thiết bị di động tích hợp lên Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương.

- Triển khai Hệ thống hợp không giấy tờ cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực; đặc biệt là một số ngành như y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, ... là cơ sở cho việc tham gia của tổ chức và công dân trong môi trường Chính quyền điện tử.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 đến các xã, phường, thị trấn đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Triển khai ứng dụng CNTT trên thiết bị di động trong tiếp nhận TTHC qua Cổng cung cấp dịch vụ công, đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC để cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của

Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo , bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, điều hành, quản trị hệ thống , đảm bảo an toàn , an ninh thông tin cho cán bộ chủ chốt về công nghệ thông tin, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Hướng dẫn, tập huấn, tuyên truyền kiến thức cho người dân khai thác, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hải Dương; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số trên địa bàn tỉnh đa dạng, hấp dẫn. Các cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại địa phương.

- Nghiên cứu, triển khai hợp tác giữa các tỉnh, vùng miền, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Sử dụng nguồn nhân lực hiện có của tỉnh: Bố trí công tác cho các cán bộ công chức, viên chức của tỉnh có chuyên môn về công nghệ thông tin phụ trách công tác vận hành và quản lý cơ sở hạ tầng CNTT đô thị thông minh.

- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ công chức, việc chức của tỉnh về CNTT đáp ứng được nhu cầu vận hành của hệ thống. Nhằm đảm bảo không tăng thêm số lượng cán bộ công chức, viên chức của tỉnh.

- Kiện toàn hệ thống cán bộ và bộ phận chuyên trách CNTT từ tỉnh đến các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn. Khuyến khích doanh nghiệp, bệnh viện, trường học hình thành các bộ phận chuyên trách về CNTT trực thuộc hoặc có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT phù hợp với kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan mình.

- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao phục vụ nhiệm vụ ứng dụng CNTT-TT trong quản lý, phát triển các hệ thống thông minh; Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng có liên quan tham quan, nghiên cứu trao đổi, học tập, kinh nghiệm về ứng dụng CNTT-TT trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại các nước tiên tiến trên thế giới và trong khu vực.

- Đẩy mạnh các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng CNTT-TT trong xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế trên cả 3 lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm và tài chính để phát triển, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT-TT, áp dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hợp tác, phát triển đô thị thông minh thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về CNTT với các thành phố phát triển trên thế giới như Seoul, Singapore, Đài Bắc...

- Tăng cường hợp tác, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực ứng dụng CNTT-TT để xây dựng, phát triển tỉnh.

6. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý công nghệ thông tin, đặc biệt là đối với cấp huyện, cấp xã.

- Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tạo bước chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; tăng cường sử dụng các thông tin, tài liệu điện tử, hội nghị từ xa, giảm bớt văn bản giấy tờ, các cuộc họp tập trung.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tại các đơn vị có kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khi được phê duyệt.

- Các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT được thông qua phải đảm bảo xem xét về sự đồng bộ các điều kiện: con người, chính sách pháp lý, tài chính, giải pháp công nghệ, mục tiêu và hiệu quả sử dụng, đặc biệt phải phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hàng năm, ngân sách tỉnh dành ít nhất từ 1% tổng thu ngân sách tỉnh để chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư cho các Chương trình, Kế hoạch, Dự án ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong tỉnh.

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt, tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục công nghệ thông tin; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin

- Triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính Nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực

hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Quản lý hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc và hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh; thực hiện nhiệm vụ kết nối hệ thống thông tin báo cáo thống kê các cấp kết nối đến hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương. Là đầu mối tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin, Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương.

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung liên quan thực hiện kế hoạch.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương (phiên bản 2.0) và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về CNTT đoạn 2021- 2025, các kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm và quy định thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm về các vấn đề kỹ thuật, công nghệ của hệ thống CNTT của tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất trình UBND tỉnh bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động ứng dụng, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng để triển khai Kế hoạch này.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Là đầu mối theo dõi công tác hợp tác trong nước và quốc tế về CNTT của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, lồng ghép nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế

hoạch từ Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch từ Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn đầu tư công của tỉnh theo quy định của Luật đầu tư công.

- Tham mưu các cơ chế, chính sách huy động, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Hải Dương và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu các cơ chế, chính sách huy động, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Hải Dương.

- Hướng dẫn các Sở, ngành; UBND cấp huyện, xã của tỉnh các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện các chương trình, nhiệm vụ liên quan.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai chương trình cải cách hành chính với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xây dựng chính sách ưu đãi, thu hút đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đang làm việc tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hải Dương.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

9. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và của tỉnh.

- Tích cực triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị hoặc rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đã ban hành đảm bảo phù hợp các nội dung được UBND tỉnh giao và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ chuyên ngành (đối với các Sở, ngành).

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, doanh nghiệp tại đơn vị.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí ngân sách thực hiện số hóa dữ liệu đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Các Sở, ngành xác định, phân cấp dữ liệu quản lý tại các cấp và hướng dẫn chuẩn dữ liệu, cấu trúc dữ liệu chuyên ngành để UBND các huyện, thị xã, thành phố có cơ sở tiến hành số hóa dữ liệu; đồng thời lập dự toán số hóa dữ liệu chuyên ngành đơn vị quản lý gửi Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối tổng hợp theo quy định; hướng dẫn, xử lý vướng mắc của UBND các huyện, thị xã, thành phố về các quy trình, nghiệp vụ trong quá trình triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

10. Các cơ quan báo chí

Chủ động phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tuyên truyền sâu rộng về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh. Trọng tâm tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hải Dương; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đến mọi tầng lớp nhân dân.

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (theo phụ lục 2)

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT;
- Phòng HT-QT – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (10) Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dương Thái

Phụ lục 1: Danh mục các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT
của các cơ quan nhà nước, an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hải Dương (2016-2020)	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2019	12	Đầu tư xây dựng cơ bản
2	Xây dựng hệ thống tích hợp kết nối liên thông các Hệ thống thông tin và ứng dụng quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến Hải Dương (2016-2020)	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020	48	NS ĐP:16,5 NSTW: 31,5
3	Xây dựng hệ thống một cửa điện tử cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2018-2019	18	Ngân sách NN
4	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2018	1	Ngân sách NN
5	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	1	Ngân sách NN
6	Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình	Sở Thông tin và Truyền thông	2019	12	Ngân sách NN
7	Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh tới cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	5	Ngân sách NN
8	Nâng cấp, mở rộng chức năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương; Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, Ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	2019	1,3	Ngân sách NN
9	Trang bị giải pháp tổng thể phòng chống virus cho hệ thống mạng của cơ quan nước	Sở Thông tin và Truyền thông	2018-2020	3	Ngân sách NN
10	Xây dựng phần mềm đánh giá, chấm điểm Chính quyền điện tử cho UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2019	0,5	Ngân sách NN

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
11	Thuê hệ thống tự động tổng hợp, phản ánh thông tin trên mạng viết về Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	1	Ngân sách NN
12	Đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; (Đào tạo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT)	Sở Thông tin và Truyền thông	2018-2020	1,2	Ngân sách NN
13	Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối mạng diện rộng giữa UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	4	Ngân sách NN
14	Triển khai các giải pháp chuyển đổi IPV4 sang IPV6	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	0,5	Ngân sách NN
15	Xây dựng Cổng Thông tin đối ngoại tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	3	Ngân sách NN
16	Xây dựng hệ thống mail công vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	1	Ngân sách NN
17	Xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật ngành TTTT	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	1	Ngân sách NN
18	Thuê phần mềm tổng hợp thông tin trên Internet và mạng xã hội viết về Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	1	Ngân sách NN
19	Thuê dịch vụ Wifi công cộng	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	1,5	Ngân sách NN
20	Tuyên truyền trên Fanpage Facebook (Trang tin Hải Dương)	Sở Thông tin và Truyền thông	2020	0,5	Ngân sách NN
21	Đầu tư cơ sở hạ tầng, mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường và dữ liệu không gian địa chính tỉnh Hải Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	2019	3	Ngân sách NN
22	Xây dựng hệ thống wifi miễn phí cho người dùng để quảng bá du lịch Côn Sơn, Kiếp Bạc	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	2019	1	Ngân sách NN

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
		lịch			
23	Xây dựng hệ thống cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2019	1	Ngân sách NN
24	Xây dựng hệ thống cầu truyền hình hội họp, học tập, giảng dạy trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	2019	2,5	Ngân sách NN
25	Xây dựng hệ thống lưu trữ thông tin hồ sơ tốt nghiệp THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo	2019	3,8	Ngân sách NN
26	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc phiên bản di động	Văn phòng UBND tỉnh	2019	2,5	Ngân sách NN
27	Số hóa hồ sơ lưu tại Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh	Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh	2019	3,2	Ngân sách NN
28	Xây dựng cơ sở dữ liệu hợp đồng, giao dịch công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Tư pháp	2019	1	Ngân sách NN
29	Số hóa dữ liệu người có công với cách mạng và xây dựng Phần mềm quản lý chuyên ngành người có công	Sở Lao động TBXH	2019-2020	5,8	Ngân sách NN
30	Triển khai tích hợp chữ ký số vào hệ thống Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng UBND tỉnh	2019	2,5	Ngân sách NN
31	Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh	Sở Nội vụ	2017	2,7	Ngân sách NN
32	Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh.	Sở Nội vụ	2020	3	Ngân sách NN
33	Xây dựng phần mềm chấm điểm cải cách hành chính phục vụ chấm điểm CCHC cấp sở và cấp huyện	Sở Nội vụ	2016	0,126	Ngân sách NN
34	Nâng cấp phần mềm chấm điểm cải cách hành chính phục vụ chấm điểm CCHC cấp sở và cấp huyện, triển	Sở Nội vụ	2020	1	Ngân sách NN

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
	khai xây dựng phần mềm phục vụ chấm điểm CCHC đối với cấp xã				
35	Xây dựng phần mềm quản lý di tích quốc gia đặc biệt quần thể An phủ-Kính chủ- Nhâm Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2020	2,5	Ngân sách NN
36	Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ và giám sát kiểm tra hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2020	2	Ngân sách NN
37	Nâng cấp trang thông tin điện tử cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	2020	0,7	Ngân sách NN
38	Nâng cấp trang thiết bị tin học, hệ thống mạng LAN, WAN, Camera tại một số cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2020	3	Ngân sách NN
39	Triển khai ứng dụng chữ ký số trên phần mềm Quản lý văn bản cho các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	2020	1	Ngân sách NN
40	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hải Dương	Văn phòng UBND tỉnh	2020	2	Ngân sách NN
41	Trang bị giải pháp bảo mật an toàn thông tin trên hệ thống mạng ngành tài chính	Sở Tài chính	2020	1,1	Ngân sách NN
42	Xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung thu chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện	Sở Tài chính	2020	1	Ngân sách NN
43	Xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung về tài sản công cấp tỉnh, huyện	Sở Tài chính	2020	1	Ngân sách NN
44	Nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực	Sở Tư pháp	2020	1	Ngân sách NN

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
45	Triển khai thực hiện số hóa dữ liệu công chứng, chứng thực	Sở Tư pháp	2020	1	Ngân sách NN
46	Xây dựng phần mềm Quản lý đo lường, kiểm định chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	2020	0,2	Ngân sách NN
47	Điện tử hóa tàng thư Căn cước công dân	Công an tỉnh	2020	2	Ngân sách NN
48	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường và dữ liệu không gian địa chính tỉnh Hải Dương (giai đoạn 2)	Sở Tài nguyên và Môi trường	2020	2	Ngân sách NN
49	Ứng dụng phần mềm số hóa hồ sơ, dữ liệu lưu trữ cơ quan	Sở Nông nghiệp và PTNT	2020	2	Ngân sách NN
50	Xây dựng Thư viện điện tử	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2020	2	Ngân sách NN
51	Xây dựng CSDL bản đồ Quy hoạch xây dựng	Sở Xây Dựng	2020	2	Ngân sách NN
52	Xây dựng phần mềm quản lý lực lượng dân quân tự vệ và Dự bị động viên lực lượng vũ trang tỉnh Hải Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2020	2	Ngân sách NN
53	Số hóa tài liệu Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	2020	2	Ngân sách NN
	Tổng cộng			180,126	

**Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ, dự án dự ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước, an toàn thông tin mạng
dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
1	Xây dựng hạ tầng kho lưu trữ số, lưu trữ điện tử tập trung dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2023	28		28			
2	Xây dựng Kho lưu trữ số tập trung trên nền tảng dữ liệu lớn Bigdata cho các lưu trữ cơ quan	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2023	25		25			
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả tài liệu điện tử có giá trị pháp lý tập trung phục vụ tích hợp, chia sẻ, triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số toàn tỉnh đáp ứng NĐ số 45/2020 của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh	2022-2023	6.5		6.5			
4	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử lên Kiến trúc số	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ TTTT; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	2021 -2025	2	2				
5	Duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ TTTT; Các Sở, ban, ngành,	2021 -2025	1	1				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
			UBND cấp huyện							
6	Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện/ xã	2021	2	2				
7	Thuê phần mềm dịch vụ Công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện/ xã	2021-2025	25	25				
8	Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện/xã	2021	23	23				
9	Thuê dịch vụ wifi công cộng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện/ xã	2021-2025	15	15				
10	Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ việc dùng chung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện/ xã	2021-2025	11	11				
11	Thuê hệ thống đảm bảo an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2025	6.5	6.5				
12	Tiếp tục phát triển hệ thống	Sở Thông tin	Các Sở,	2021-2025	10		10			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	chia sẻ, tích hợp cho các ứng dụng dùng chung (LGSP) của tỉnh	và Truyền thông	Ban, Ngành; UBND cấp huyện							
13	Duy trì, triển khai mở rộng Phần mềm chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg (phần mềm diệt vi rút của Bkav)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện.	2021-2025	5	5				
14	Thuê phần mềm tổng hợp thông tin trên Internet và mạng xã hội viết về Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2025	5	5				
15	Thuê dịch vụ hỗ trợ quản trị trang tin fanpage Trang tin Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2025	3	3				
16	Nâng cấp phần mềm chấm điểm chính quyền điện tử cấp huyện/xã	Sở Thông tin và Truyền thông		2021	0.5	0.5				
17	Thuê vận hành hệ thống một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2023	2.5	2.5				
18	Triển khai nền tảng xử lý dữ liệu hành thành dịch vụ dữ liệu động và chia sẻ dữ liệu mở	Sở Thông tin và Truyền thông		2022 -2023	15	15				
19	Triển khai Hệ thống Quản lý	Sở Thông tin		2021-2022	2	2				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	hoạt động truyền thông	và Truyền thông								
20	Xây dựng ứng dụng di động cung cấp các tiện ích, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2022-2023	5	5				
21	Triển khai chuyển đổi IPV6	Sở Thông tin và Truyền thông		2021-2025	20	20				
22	Số hóa tổng thể dữ liệu hộ tịch trước năm 2015 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp		2021	20		20			
23	Xây dựng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi bằng trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp		2021	0.5	0.5				
24	Xây dựng phần mềm đấu giá trực tuyến	Sở Tư pháp		2022-2023	1	1				
25	Nâng cấp phần mềm công chứng, chứng thực	Sở Tư pháp		2022-2023	1	1				
26	Số hóa dữ liệu văn phòng	Sở Tư pháp		2022-2023	2	2				
27	Xây dựng hệ thống quản lý và số hóa cơ sở dữ liệu	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	3	3				
28	Tiếp tục xây dựng phần mềm Quản lý hồ sơ và giám sát	Sở VHTTDL	Sở Thông tin và	2021	3	3				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	kiểm tra hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa		Truyền thông							
29	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác nếp sống văn hóa và gia đình	Sở VH TTDL	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	0.3	0.3				
30	Xây dựng phần mềm bốc thăm thi đấu các giải thể thao	Sở VH TTDL	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	0.3	0.3				
31	Xây dựng phần mềm quản lý VĐV các đội tuyển thể thao	Sở VH TTDL	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	3	3				
32	Xây dựng thư viện số	Thư viện tỉnh - Sở VH TTDL	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	5		5			
33	Ứng dụng tương tác giới thiệu tham quan Bảo tàng thông qua Bảo tàng ảo (Bảo tàng 3D)	Bảo tàng tỉnh- Sở VH TTDL		2021 - 2022	3	3				
34	Phần mềm quản lý số hóa tài liệu hiện vật; nhập tài liệu hiện vật	Bảo tàng tỉnh- Sở VH TTDL		2023 - 2025	8.5		8.5			
35	Đề án xây dựng Chính quyền điện tử giai đoạn 2021 - 2025	UBND huyện Thanh	Các phòng, ban và	2021- 2025	10		10			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
		Hà	UBND các xã, thị trấn							
36	Xây dựng phần mềm quản lý dự án	Ban quản lý dự án ĐTXD	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	3				3	Chi phí hoạt động của Ban
37	Phần mềm số hóa hồ sơ, dữ liệu lưu trữ của cơ quan	Ban quản lý các khu công nghiệp		2021-2022	2	2				
38	Triển khai Hệ thống Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương	Ban quản lý các khu công nghiệp		2021	3	3				
39	Nâng cấp phần mềm quản lý học viên	Sở LĐTBXH	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	0.5	0.5				
40	Số hóa hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp năm 2020	Sở LĐTBXH	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	0.5			0.5		Nguồn kinh phí BHTN
41	Thực hiện Đề án số hóa kho hồ sơ người có công và phần mềm quản lý chuyên ngành người có công	Sở LĐTBXH	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	1.8	1.8				
42	Xây dựng phần mềm Quản lý lĩnh vực lao động – việc làm	Sở LĐTBXH	Sở Thông tin và	2021	3	3				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
			Truyền thông							
43	Xây dựng hệ thống quản lý và số hóa cơ sở dữ liệu hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở KHCN		2021	3.5	3.5				
44	Đầu tư cơ sở hạ tầng, mạng thông tin ngành tài nguyên môi trường và dữ liệu không gian địa chính tỉnh Hải Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường		2021-2025	15		15			
45	Dự án số hóa bản đồ, phục chế tài liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường		2023-2024	12		12			
46	Xây dựng hệ thống công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Hải Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường		2021-2022	3	3				
47	Xây dựng cơ sở dữ liệu kho lưu trữ thông tin, tư liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường		2021-2022	21.5	21.5				
48	Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu giao đất, cho thuê đất	Sở Tài nguyên và Môi trường		2021	1.4	1.4				
49	Xây dựng ứng dụng khai thác dữ liệu đất đai trên thiết bị di động	Sở Tài nguyên và Môi		2021	0.9	0.9				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
		trường								
50	Xây dựng Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường		2021	0.3	0.3				
51	Xây dựng hệ thống kiểm duyệt và công bố dữ liệu quan trắc môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường		2021	0.4	0.4				
52	Xây dựng hệ thống ATLAS điện tử tỉnh Hải Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường		2022-2023	10		10			
53	Thuê hệ thống CNTT trạm y tế xã, phường liên thông trực tuyến 2019-2024	Sở Y tế		2019 -2024	44				44	Nguồn thu KCB BHYT tại các TYT
54	Thuê hệ thống lưu trữ hình ảnh RIS/PACS 2019-2024	Sở Y tế		2019 -2024	45				45	Nguồn thu tại các đơn vị KCB
55	Giải pháp thanh toán y tế không dùng tiền mặt	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025	2	2				
56	Triển khai hồ sơ sức khỏe điện	Sở Y tế	Sở Thông	2020 - 2025	14		14			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	tử toàn dân		tin và Truyền thông							
57	Hệ thống kết nối máy xét nghiệm (LIS)	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025	8				8	Sự nghiệp Y tế
58	Hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2025	6.3		6.3			Sự nghiệp Y tế
59	Xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử bảo quản lâu dài tại lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2022-2023	14		14			
60	Nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC các Sở, Ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; triển khai xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC cấp xã	Sở Nội vụ		2021	0.5	0.5				
61	Nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC các Sở, Ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; nâng cấp	Sở Nội vụ		2022-2025	1.2	1.2				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC cấp xã									
62	Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ		2021	5	5				
63	Mở rộng, nâng cấp xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung thu chi ngân sách nhà nước cấp huyện.	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Phòng TC-KH huyện, thành phố, thị xã;	2021	2	2				Thực hiện tiếp cho cấp huyện theo kế hoạch phê duyệt năm 2020
64	Mở rộng, nâng cấp xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung về tài sản công cấp huyện.	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Phòng TC-KH huyện, thành phố, thị xã	2021	2	2				Thực hiện tiếp cho cấp huyện theo kế hoạch phê duyệt năm 2020
65	Mở rộng, nâng cấp xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung thu chi ngân sách nhà	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT	2022	2	2				Thực hiện mới cho NS

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	nước cấp xã									cấp xã
66	Triển khai dịch vụ cấp mã số trực tuyến (cấp độ 4)	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT	2022	0.5	0.5				
67	Chỉnh lí, số hóa chuyển đổi tài liệu văn bản lưu trữ	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT, Sở Nội vụ	2022-2025	7.5	7.5				
68	Xây dựng Hệ thống công khai ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT, Sở Nội vụ	2022	2	2				Thực hiện theo KH bổ sung năm 2020
69	Xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản cấp tỉnh, huyện, xã	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT	2021-2022	3	3				Thực hiện theo KH bổ sung năm 2020
70	Xây dựng hệ thống tổng hợp số liệu tập trung về lập dự toán tiền lương, tính lương và cải cách tiền lương cấp tỉnh, huyện và xã	Sở Tài chính	Sở TTTT; KBNN tỉnh, huyện	2022-2023	3	3				Thực hiện theo KH bổ sung năm 2020
71	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý giá tại tỉnh Hải Dương	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT,	2021-2022	2.5	2.5				Thực hiện theo KH bổ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
			Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở TNMT,...							sung năm 2020
72	Xây dựng cơ sở dữ liệu thanh tra tài chính ngân sách địa phương (Quản lý và tổng hợp công tác thanh tra và kiểm tra, giải quyết khiếu nại... về tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh)	Sở Tài chính	Thanh tra tỉnh, Cục thuế tỉnh, Sở TTTT	2023-2024	1	1				
73	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp báo cáo tài chính các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại tỉnh Hải Dương	Sở Tài chính	Cục Tin học và TKTC; Sở TTTT, Sở KHĐT, Cục thuế tỉnh	2022	1	1				
74	Giải pháp số hóa kế hoạch phòng chống lụt bão; vị trí, tổ chức và lực lượng phương tiện điều hành và hệ thống báo cáo khắc phục thiên tai của các Hạt gửi lên Chi Cục	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		2021	3	3				
75	Tích hợp, triển khai mở rộng hệ thống giám sát an ninh tại	Công an tỉnh	Sở Thông tin và	2021-2025	15		15			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	các vị trí trọng yếu trên địa bàn tỉnh về Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh		Truyền thông; Các Cục chuyên môn Bộ Công an							
76	Hệ thống giám sát an ninh cho các nhà tạm giữ	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	2.5		2.5			
77	Hệ thống truyền hình hội nghị từ Công an tỉnh đến công an các huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	14		14			
78	Thiết bị firewall đảm bảo an toàn thông tin cho bộ phận 1 cửa Công an cấp huyện	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	1	1				
79	Website công an các huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2023	3.5		3.5			
80	Tích hợp hệ thống camera giám sát nhà trại tạm giam, nhà tạm giữ vào trung tâm thông tin Chỉ huy Công an tỉnh	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	1.5		1.5			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
81	Xây dựng trực liên thông văn bản trong lực lượng Công an tỉnh	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	1.8		1.8			
82	Hệ thống truyền hình hội nghị từ Bộ CHQS tỉnh đến Ban CHQS các huyện, thành phố, thị xã, e125 và các đầu mối trực thuộc	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021	8.5	8.5				
83	Mở rộng phần mềm DQTV, DBĐV xuống các xã, phường, thị trấn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022	8		8			
84	Xây dựng phòng tin học chuyên dùng để đào tạo, tổ chức hội thi, ứng dụng các phần mềm chuyên dùng trong LLVT tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2023	3.5		3.5			
85	Xây dựng thiết lập bức tường lửa (firewall) cho hệ thống mạng LLVT tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2024	2		2			
86	Xây dựng phần mềm điều hành quản lý công việc LLVT tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2025	2.5		2.5			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
87	Nâng cấp, tích hợp và chia sẻ thông tin giữa hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và các hệ thống khác	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	2021	1	1				
88	Mở rộng hệ thống phần mềm thông tin báo cáo thống kê tỉnh Hải Dương	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	2021	2		2			
89	Xây dựng dữ liệu, tài liệu điện tử tập trung phục vụ tích hợp, chia sẻ theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện	2021	4		4			
90	Nâng cấp, mở rộng hệ thống số hóa và lưu trữ hiện hành tại Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		2021	2	2				
91	Xây dựng kho dữ liệu về thủ tục hành chính điện tử theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP	Văn phòng UBND tỉnh		2020	5	5				
92	Tích hợp chữ ký số và hệ thống công báo điện tử	Văn phòng UBND tỉnh		2021	0.5	0.5				
93	Hệ thống thư viện điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo		2021	5.5	5.5				Vốn Sự nghiệp Giáo dục
94	Thuê phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo		2021	5.38	5.38				Vốn Sự nghiệp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
										Giáo dục
95	Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng		2021	3	3				Thanh toán khối lượng hoàn thành
96	Xây dựng CSDL quản lý các dự án phát triển nhà ở, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Xây dựng		2021	2	2				
97	Xây dựng CSDL quản lý hạ tầng kỹ thuật tỉnh Hải Dương giai đoạn 1	Sở Xây dựng		2021	2	2				
98	Nâng cấp hệ thống một cửa các huyện, thị xã, thành phố	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT	2021-2021	12	12				
99	Xây dựng phần mềm Quản lý di tích	UBND huyện Kinh Môn	Sở TTTT	2021	0.5	0.5				
100	Xây dựng, Nâng cấp Cổng, Trang thông tin điện tử cho các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	4.5	4.5				
101	Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ LAN và mạng không dây	Các Sở, Ban, Ngành,	Sở Thông tin và	2021-2025	10	10				

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí				Ghi chú
						Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Nguồn thu tại đơn vị	
						Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển			
	(Wifi), hệ thống mạng LAN, WAN, Cameratại các cơ quan, đơn vị	UBND cấp huyện, xã	Truyền thông							
	Tổng cộng				648.08	302.98	249.6	0.5	100	